TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số:**538**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v *"Xin ly hôn"*.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc Đạt**.
-*Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.
2/. Ông **Nguyễn Phúc Viễn**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thanh**-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc *"Xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1965. (có mặt)

Trú tại: ấp B, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền về tài sản chung, nợ chung: **Dương Mỹ L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

* *Bị đơn:* Anh **Ngô Thế P**, sinh năm 1965. (có mặt)

Trú tại: ấp B, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng T

Trụ sở: số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Đức Thọ - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền lại: Chị **Lê Thị Thu Hà**, sinh năm 1978 – Trưởng Phòng Giao dịch Mỹ Tho.

Địa chỉ: 12 Nguyễn Trãi, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có đơn xin không tham gia tố tụng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phương tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân vào tháng 10/1987, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Phương không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Phương.

- Vê con chung: Có 02 con chung là Ngô Thế Tâm, sinh ngày 15/5/1990 và Ngô Hoàng Khải, sinh ngày 31/8/1993 hiện đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Về tài sản chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị X, anh Phương có tạo lập dược các tài sản gồm:

1/ Thửa đất số 221, tờ bản đồ số 7, diện tích 3532 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02525 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 12/8/2011 cho chị X và anh Phương cùng đứng tên.

2/ Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 7, diện tích 1063 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH02526 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 12/8/2011 cho chị X và anh Phương đứng tên.

3/ Trên đất có xây cất 01 căn nhà kiên cố (nhà chưa được cấp chủ quyền nhà), kết cấu vách tường, mái ngói, nền gạch diện tích 184 m^2 (ngang khoảng 08m x dài 23m).

4/ Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 6, diện tích 503 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH02524 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 12/8/2011 cho chị X và anh Phương đứng tên.

5/ Thửa đất số 486, tờ bản đồ số 7, diện tích 2000 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH02307 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 25/02/2014 cho chị X và anh Phương đứng tên.

Khi ly hôn, chị X đồng ý chia cho anh Phương được nhận thửa số đất số 249, tờ bản đồ số 7, diện tích 1063 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH02526 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 12/8/2011 và đồng ý giao cho anh Phương được sở hữu căn nhà trên đất; đồng thời chia cho anh Phương toàn bộ thửa số 486, tờ bản đồ số 7, diện tích 2000 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH02307 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 25/02/2014.

Chị X yêu cầu được nhận 02 thửa đất còn lại là thửa: 221, thửa 71. Trường hợp ai nhận được tài sản có gía trị cao hơn thì hoàn lại phần giá trị tương ứng cho bên còn lại.

- Về nợ chung: Trước đây, chị X với anh Phương có vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang số tiền 900.000.000 đồng, theo đó anh chị có thế chấp tài sản là tất cả các phần đất nêu trên. Hiện nay đã trả xong khoản nợ này. Không yêu cầu gì về số tiền đã trả nợ ngân hàng.

***Bị đơn anh Ngô Thế P trình bày**:

- Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị X về thời gian chung sống, kết hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng nguyên nhân dẫn đến ly hôn. Nay chị X yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý do không còn tình cảm.

- Về con chung: Có 02 con chung là Ngô Thế Tâm, sinh ngày 15/5/1990 và Ngô Hoàng Khải, sinh ngày 31/8/1993 hiện đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung:

Anh thống nhất các tài sản chung gồm:

1/ Thửa đất số 221, tờ bản đồ số 7, diện tích 3532 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02525 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 12/8/2011 cho chị X và anh Phương cùng đứng tên.

2/ Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 7, diện tích 1063 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH02526 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 12/8/2011 cho chị X và anh Phương đứng tên.

3/ Trên đất có xây cất 01 căn nhà kiên cố (nhà chưa được cấp chủ quyền nhà), kết cấu vách tường, mái gói, nền gạch diện tích khoảng 184 m^2 (ngang khoảng 08m x dài 23m).

4/ Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 6, diện tích 503 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH02524 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 12/8/2011 cho chị X và anh Phương đứng tên.

5/ Thửa đất số 486, tờ bản đồ số 7, diện tích 2000 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH02307 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 25/02/2014 cho chị X và anh Phương đứng tên.

Anh yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi các tài sản chung nêu trên. Chia theo hiện vật từ nhà đến diện tích đất.

- Về nợ chung: Hiện nay không còn nợ. Không có yêu cầu gì đối với số tiền dùng để trả nợ ngân hàng.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến*:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận chị Nguyễn Thị X và anh Ngô Thế Phương thuận tình ly hôn. *Về con chung:* 02 con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải

quyết. *Về tài sản chung:* Đề nghị chấp nhận theo yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Chị Nguyễn Thị X có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Ngô Thế Phương. Anh Phương có địa chỉ thường trú tại xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị X và anh Ngô Thế Phương đã tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị X trình bày trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân từ đầu năm 2020, nay không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa anh Phương trình bày đã sống ly thân với chị X, nay không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị X. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị X, anh Phương đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; tại phiên tòa, chị X, anh Phương đồng ý ly hôn, xét đây là ý chí tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về con chung:* Chị X, anh Phương trình bày thống nhất có 02 con chung là Ngô Thế Tâm, sinh ngày 15/5/1990 và Ngô Hoàng Khải, sinh ngày 31/8/1993 hiện đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung:* Chị X, anh Phương thống nhất trình bày tài sản chung của vợ chồng gồm: Thửa đất số 221, tờ bản đồ số 7, diện tích 3532 m^2 tại ấp Bình Phú xã Thanh Bình huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Thửa đất số 249, tờ bản đồ số 7, diện tích 1063 m^2 tại ấp B, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Trên đất có xây cất 01 căn nhà kiên cố (nhà chưa được cấp chủ quyền nhà), kết cấu vách tường, mái gói, nền gạch diện tích khoảng 184 m^2 (ngang khoảng 08m x dài 23m); Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 6, diện tích 503 m^2 tại ấp B, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Thửa đất số 486, tờ bản đồ số 7, diện tích 2000 m^2 tại ấp B, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ly hôn, chị X yêu cầu chia cho anh Phương thửa số đất số 249, tờ bản đồ số 7, diện tích 1063 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và đồng ý giao cho anh Phương được sở hữu căn nhà trên đất; đồng thời chia cho anh Phương toàn bộ thửa số 486, tờ bản đồ số 7, diện tích 2000 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang có tổng giá trị 3.246.177.000 đồng. Chị X yêu cầu được nhận 02 thửa đất còn lại là thửa: 221, thửa 71 có tổng giá trị 2.820.160.000 đồng (Theo Biên bản định giá tài sản ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá huyện Chợ Gạo). Trường hợp ai nhận được tài sản có gía trị cao hơn thì hoàn lại phần giá trị tương ứng cho bên còn lại. Anh Phương yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi các tài sản chung, chia theo hiện vật từ nhà đến diện tích đất.

Xét thấy, theo yêu cầu của anh Phương thì mỗi tài sản quyền sử dụng đất, nhà ở đều phải chia đôi là không khả thi bởi liên quan đến điều kiện tách thửa của Luật đất đai và chính quyền địa phương quy định. Mặt khác, giữa chị X, anh Phương đã mâu thuẫn tình cảm thì không nên gần gủi nhau trong quá trình sử dụng đất cũng như sở hữu nhà ở sau khi ly hôn. Do vậy, yêu cầu của chị X được chia đôi tài sản và hình thức chia tài sản là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: Chị X được quyền sử dụng 02 thửa đất số 221 và 71 có tổng giá trị 2.820.160.000 đồng; anh Phương được quyền sử dụng 02 thửa đất số 486 và 249, trên thửa đất số 249 có 01 ngôi nhà kiên cố với tổng giá trị 3.246.177.000 đồng. Anh Phương có nghĩa vụ hoàn lại cho chị Phương 213.008.000 đồng giá trị chênh lệch tài sản được hưởng theo nguyên tắc chung được quy định tại Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về nợ chung*: Chị X, anh Phương đến thời điểm xét xử không còn nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, nuôi con chung, chia tài sản chung giữa chị X, anh Phương là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/. *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận chị Nguyễn Thị X và anh Ngô Thế Phương thuận tình ly hôn.

2/. *Về tài sản chung:*

-Chị Nguyễn Thị X được chia thửa đất số 221, tờ bản đồ số 7, diện tích 3532 m^2 tại ấp Bình Phú xã Thanh Bình huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và thửa đất số 71, tờ bản đồ số 6, diện tích 502 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang có tổng giá trị 2.820.160.000 đồng.

-Anh Ngô Thế Phương được chia thửa số 486, tờ bản đồ số 7, diện tích 2000 m^2 tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang và thửa số đất số 249, tờ bản đồ số 7, diện tích 1063 m^2 ; trên thửa đất số 249 có 01 ngôi nhà xây dựng kiên cố chưa được cấp quyền sở hữu tại ấp Bình Phú, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang có tổng giá trị 3.246.177.000 đồng.

-Buộc anh Ngô Thế Phương hoàn lại cho chị Nguyễn Thị X giá trị tài sản chung được hưởng chênh lệch là 213.008.000 đồng (Hai trăm mười ba triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Ngô Thế Phương chậm trả tiền thì anh Phương còn phải trả lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh Ngô Thế Phương, chị Nguyễn Thị X có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định chung của Luật Đất đai khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ *Án phí*:

- Anh Ngô Thế Phương phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân- gia đình sơ thẩm và 92.660.000 đồng án phí được chia tài sản.

-Chị Nguyễn Thị X phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân- gia đình sơ thẩm và 92.660.000 đồng án phí được chia tài sản. Chị đã nộp 20.550.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0003806, 0003607 cùng ngày 27/4/2020 và

số 0003613 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, được khấu trừ nên chị còn phải nộp tiếp là 72.185.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND H.Chợ Gạo;
-Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
-UBND xã Thanh Bình;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Quốc Đạt